

# QUẢN LÝ LAYOUT

ThS. Nguyễn Văn Đoàn Chuyên ngành CNTT-CNPM

Email: doanitsoft@gmail.com



- 1 Mục đích học QL Layout?
- 2 Kiến thức về QL Layout?
- 3 Hướng dẫn thực hiện?
- 4 Bài toán dành cho Học Viên?



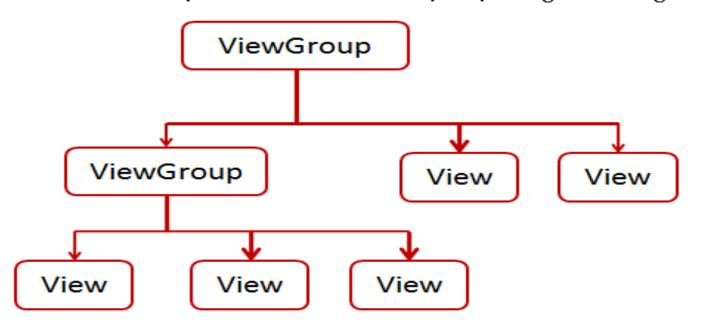
### Kiến thức về Linear Layout?

#### LAYOUT OVERVIEW



#### Mục đích học QL Layout?

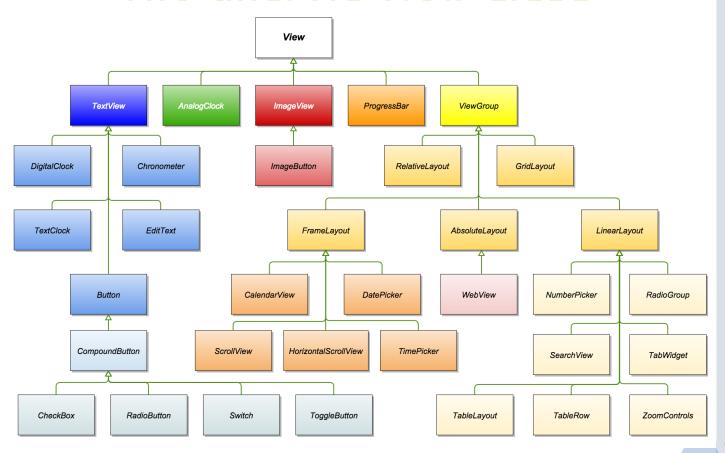
- Mỗi thành phần trên màn hình có thể là View hoặc ViewGroup.
- Các cấu hình thể hiện cho màn hình được định nghĩa trong XML.





### Mục đích học QL Layout?

#### The Android View Class





## Các chế độ Layout trong Android?

- Trong Android có rất nhiều chế độ layout. Thường Linear Layout được sử dụng nhiều nhất.
  - + Linear Layout : Sắp xếp view/view group theo chiều Dọc/Ngang.
  - + Relative Layout: Sắp xếp các view/view group theo vị trí tương đối.
  - + Table Layout: Sắp xếp các view/view group theo Dòng/Cột.
  - + Grid Layout: Sắp xếp các view/view group theo Hàng/Cột.



### Kiến thức về Linear Layout?

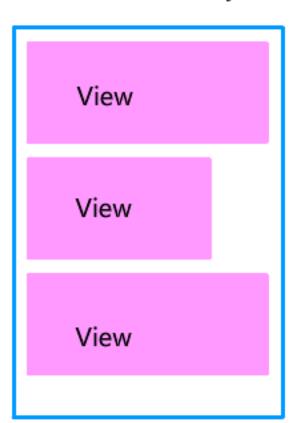
#### LINEAR LAYOUT



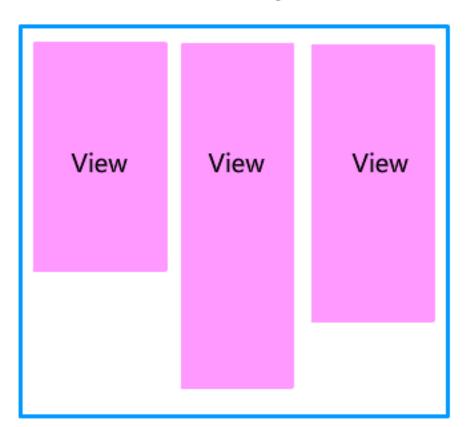
- Sắp xếp các thành phần theo Dọc(Vertical)/Ngang(Horizontal).
- Đặt tên cho Layout ko: viết Hoa, ký tự dấu, ký tự đặc biệt, bắt đầu chữ.
- Khởi đầu cho 1 Layout tốt nhất nên là: <Linear Layout>;
- Được thiết lập thuộc tính Orientation = Vertical | Horizontal;
- Được cung cấp 2 chế độ làm việc là: Design | Text
- Được hỗ trợ cơ chế Kéo / Thả nhanh và hiệu quả.



#### Vertical LinearLayout



#### Horizontal LinearLayout





- layout\_weight: Xác định kích thước theo tỷ lệ View. Căn cứ vào Orientation:
- + TH là Vertial:
- --> layout\_height = 0dp.
- --> layout\_weight = ?.
- + TH là Horizontal:
  - --> layout\_width = 0dp.
- --> layout\_weight = ?.
- (? sẽ là giá trị tỷ lệ Ví dụ: layout\_weight = 2 --> width/weightsum)



```
android:layout_weight="10"
android:orientation="vertical">
```

#### <ImageView</pre>

android:id="@+id/imgAvatar"
android:layout\_width="match\_parent"
android:layout\_height="wrap\_content"
android:background="@android:color/hc
android:layout\_weight="4"/>

#### <ImageView</pre>

android:id="@+id/imgMap"
android:background="@android:color/hc
android:layout\_width="match\_parent"
android:layout\_height="wrap\_content"
android:layout\_weight="6"/>





#### Horizontal

android:orientation="horizontal"
android:background="@android:col-

#### <Button

android:layout\_width="0dp"
android:layout\_height="wrap\_
android:layout\_weight="1"
android:text="5" />

#### <Button

android:layout\_width="0dp"
android:layout\_height="wrap\_
android:layout\_weight="2"
android:text="Button6" />

#### Vertical

android:orientation="vertical">

#### <Button

```
android:id="@+id/button7"
android:layout_width="wrap_c
android:layout_height="0dp"
android:layout_weight="0.4"
android:text="Button8" />
```

#### <Button

```
android:layout_width="wrap_c
android:layout_height="0dp"
android:layout_weight="0.6"
android:text="Button8" />
```



# Thuộc tính cấu hình Linear Layout?

Thuộc tính	Ý nghĩa
orientation	- Sắp xếp theo Dọc / Ngang.
match_parent	- Tràn layout chứa nó theo Rộng / Cao.
wrap_content	- Co lại bằng kích thước chứa nội dung.
background	- Thiết lập màu nền cho View / View Group.
layout_width	- Độ rộng của Layout <match_parent>.</match_parent>
layout_height	- Độ cao của Layout <match_parent>.</match_parent>
layout_margin	- Căn theo lề của Layout dp
padding	- Căn khoảng cách giữa các View.
gravity	<ul> <li>Căn chỉnh ví trị cho Text trên View.</li> <li>(mặc định start = left &amp; end = right)</li> </ul>
layout_gravity	- Căn chỉnh ví trị View trên Layout.
id	- Thiết lập mã cho từng View (ánh xạ R.java)

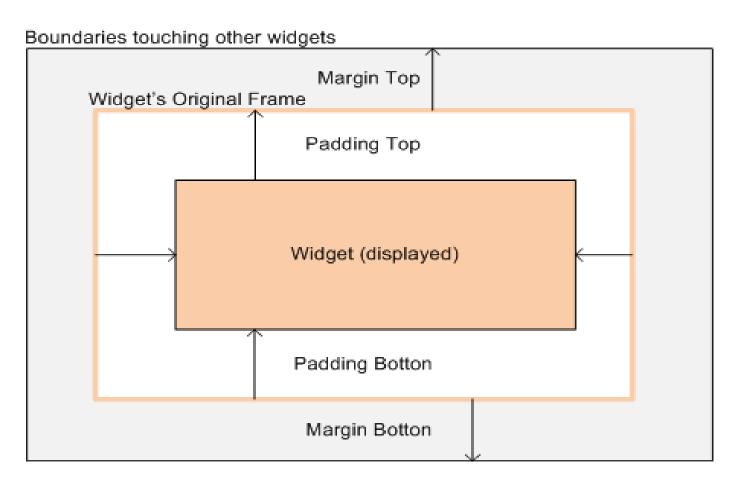


# Thuộc tính cấu hình Linear Layout?

Thuộc tính	Ý nghĩa
text	- Hiển thi text nội dung mong muốn trên View.
android:color	- Chọn màu bất kỳ trong thư viện màu.
weightSum	- Để chia Layout ra thành x phần bằng nhau. (Áp dụng phạm vi Layout)
layout_weight	- Thiết lập cho View chiếm không gian tương ứng theo tỷ lệ.  (giả sử layout_weight = 1: tỷ lệ 1/x)
inputType	- Kiểu nhập liệu cho View.
visibility	- Hiển thị hoặc ko hiển thị View. (invisible: Ko hiển thị - visible: Hiển thị)
enabled	- Được sử dụng hoặc ko sử dụng View.

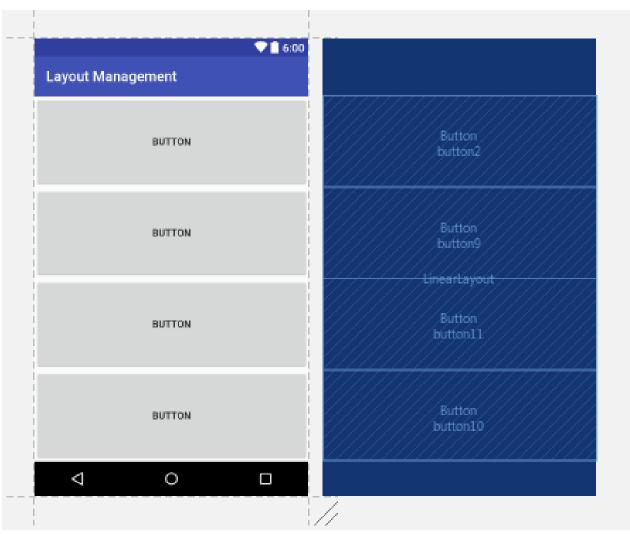


#### Padding – Margin?



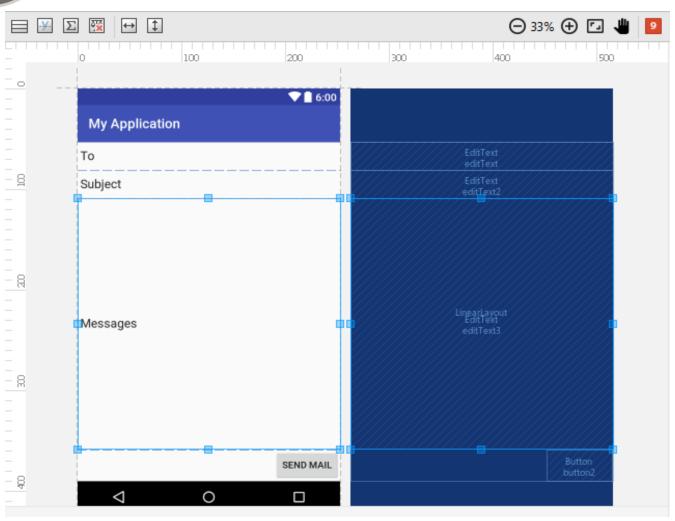


# Ví dụ về Linear Layout?



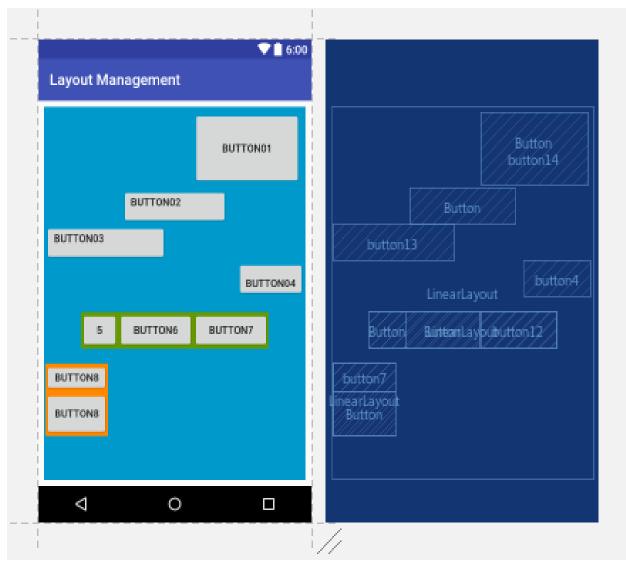


## Ví dụ về Linear Layout?





## Ví dụ về Linear Layout?



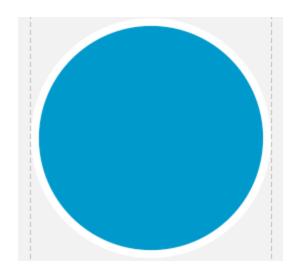


#### Cấu hình shape trong Android?

Thuộc tính	Ý nghĩa	
Solid	- Là vùng được chứa bởi stroke. (sử dụng color để đổ màu cho shape)	
Strope	<ul> <li>Đường bao của hình:</li> <li>+ color: Đổ màu đường viền.</li> <li>+ width: Độ rộng của đường viền.</li> </ul>	
Corners	<ul> <li>Bo góc cho hình:</li> <li>+ radius: bo đều 04 góc của hình.</li> <li>+ bo theo từng góc cho hình.</li> </ul>	
Padding	- Căn chỉnh nội dung trong hình.	
Gradient	- Đổ màu nền cho hình (startColor / endColor).	
Size	- Thiết lập độ Rộng / Cao của hình.	
(Drawable / New / Drawable Files)		



#### Cấu hình shape trong Android?





#### R Java trong Android?

- Tất cả các thành phần gồm: Id, Resouces đều tự động được Generate và khai báo trong file R.java <Id, Resouces>.
- Đối với mỗi ảnh trong Dawable sẽ nhận được 1 Id duy nhật trong R.Java.



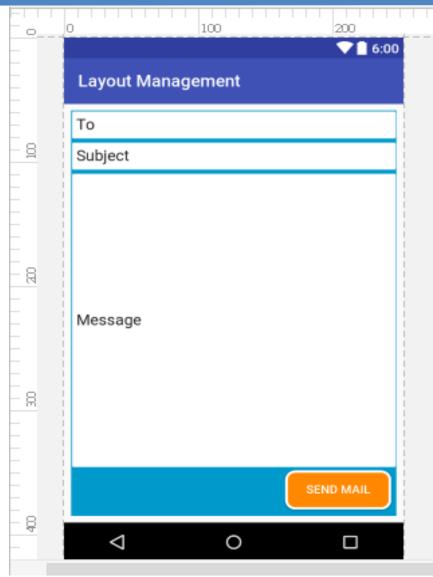
#### Cấu hình shape trong Android?

```
<EditText
    android:id="@+id/txtTo"
    android:layout_width="match_parent"
    android:layout_height="35dp"
    android:paddingLeft="6dp"

android:background="@drawable/sprtext"
    android:text="To" />
```



### Layout sử dụng Shape?





#### Cấu hình style trong Android?

```
<!-- Base Style -->
<style name="baseText">
    <item name="android:gravity">center</item>
    <item name="android:padding">5dp</item>
    <item name="android:textColor">@color/gray hard</item>
</style>
<!-- Text style -->
<style name="textH2Title" parent="baseText">
    <item name="android:layout margin">10dp</item>
    <item name="android:textSize">@dimen/d20</item>
    <item name="android:textColor">@color/green bold</item>
    <item name="android:textStyle">bold</item>
</style>
```

(Định nghĩa trong values/styles.xml)



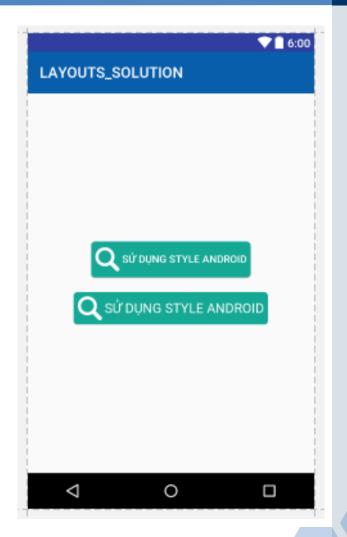
#### Cấu hình style trong Android?

#### <Button

```
android:text="SU DUNG STYLE ANDROID"
style="@style/buttonStyle01"
android:layout_width="wrap_content"
android:layout height="wrap content" />
```

#### <EditText

```
android:layout_marginTop="20dp"
style="@style/buttonStyle01"
android:text="SU DUNG STYLE ANDROID"
android:layout_width="wrap_content"
android:layout height="wrap content" />
```





#### Cấu hình style trong Android?

```
<!-- Button Style -->
<style name="buttonStyle01" parent="baseText">
    <item name="android:layout width">wrap content</item>
    <item name="android:textColor">@color/white</item>
    <item name="android:layout height">wrap content</item>
    <item name="android:paddingLeft">15dp</item>
    <item name="android:paddingRight">15dp</item>
    <item name="android:layout gravity">center</item>
    <item name="android:background">@drawable/slt button default</item>
    <item name="android:drawableLeft">@mipmap/ic search left menu</item>
    <item name="android:drawablePadding">3dp</item>
</style>
```



#### RELATIVE LAYOUT



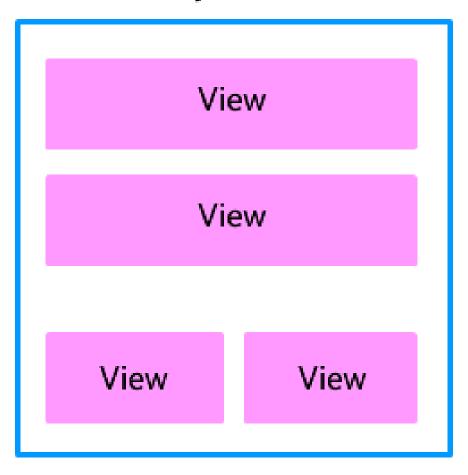
## Điểm cần biết về Relative Layout?

- Relative Layout là 1 chế độ layout rất linh hoạt.
- Nó sắp xếp các view view group theo vị trí tương đối.
- Mỗi view được định vị trí cụ thể bằng cách tương đối so với vị trí của view view group khác.
- RL cho phép sắp xếp chồng các view < View Overlapping>.
- RL có hiệu xuất xử lý tốt hơn so với lồng nhiều Linear Layout.
- Đặt tên cho Layout ko: viết Hoa, ký tự dấu, ký tự đặc biệt, bắt đầu chữ.
- Mặc định luôn được thiết lập căn theo: Top | Left.



# Điểm cần biết về Relative Layout?

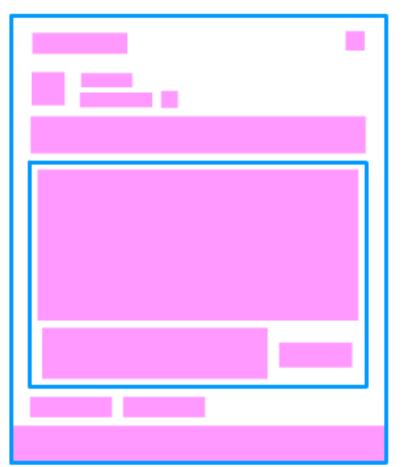
#### RelativeLayout





# Điểm cần biết về Relative Layout?







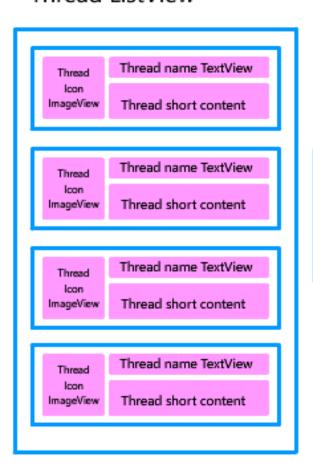
# Thuộc tính Relative Layout?

Thuộc tính	Ý nghĩa
layout_alignParentTop	- Căn chỉnh View theo Layout chứa.  (Top / Right / Bottom / Left / Start / End)
layout_below	- Thiết lập đặt dưới 1 View với Id nào đó.
layout_above	- Thiết lập đặt trên 1 View với Id nào đó.
layout_toRightOf	- Thiết lập đặt bên phải 1 View với Id.
layout_toLeftOf	- Thiết lập đặt bên trái 1 View với Id.
layout_centerInParent	- Đặt View ở vị trí giữa của RL.
layout_centerHorizontal	- Đặt View ở vị trí giữa căn theo chiều Ngang của Relative Layout.
layout_centerVertical	- Đặt View ở vị trí giữa căn theo chiều Dọc của Relative Layout.
adjustViewBounds	- Áp dụng tỷ lệ (giống kích thước ảnh) khi gán = true.

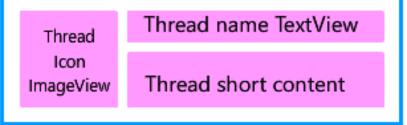
31



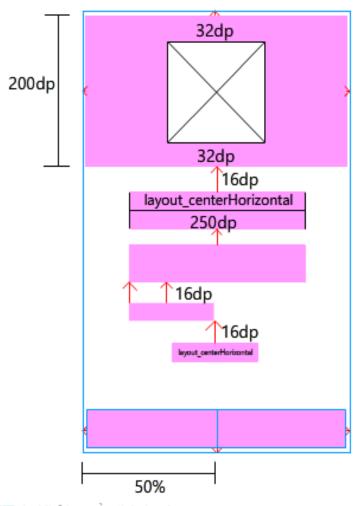
#### Thread ListView

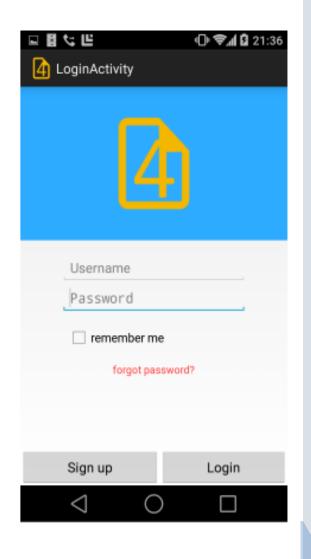


#### Thread item

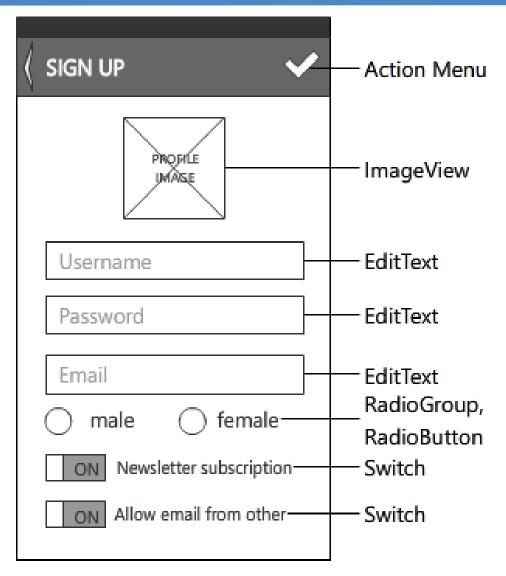












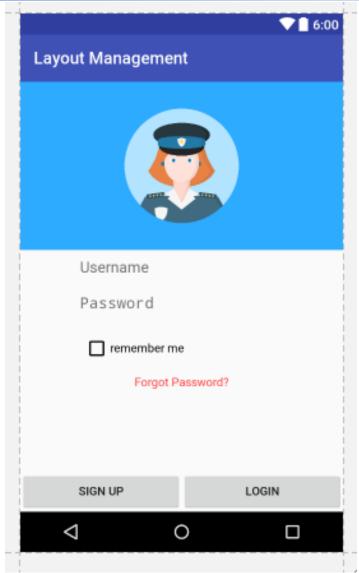


### Ví dụ về Relative Layout?





## Ví dụ về Relative Layout?





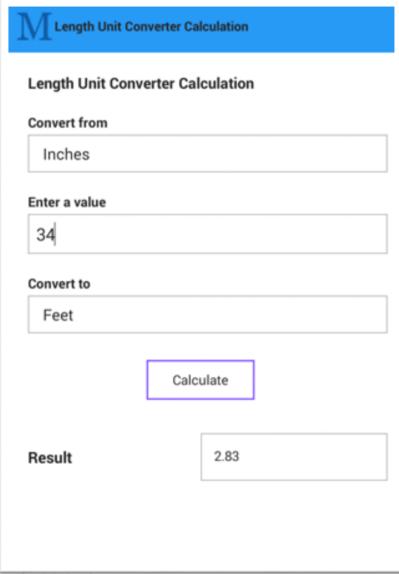
## Ví dụ về Relative Layout?

	📶 🐼 11:50 ам
Login to your Account	
Confiden	
Email	
Password	
Login	
New to Twitter? Re	egister here





# Ví dụ về Relative Layout?





#### TABLE LAYOUT



# Điểm cần biết về Table Layout?

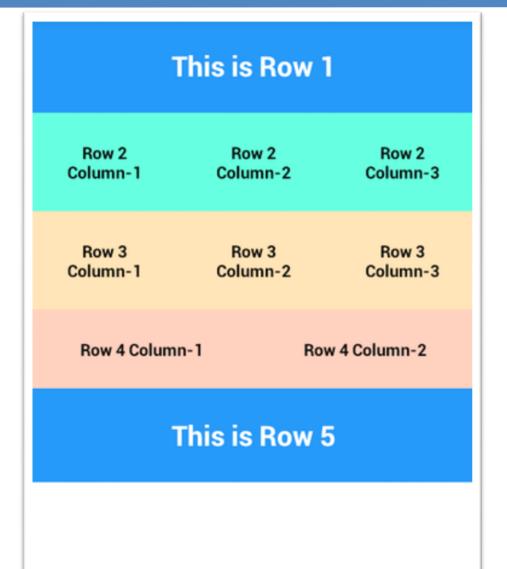
- TableLayout cho phép sắp xếp view | viewgroup theo Dòng | Cột.
- Một TableLayout sẽ có nhiều TableRow.
- Số Cột của TableLayout = Dòng chứa số View nhiều nhất.
- Dễ dàng di chuyển các View đến vị trí nào đó với layout\_column(vị trí của Cột bắt đầu từ 0).
- Khi muốn nhập Cột thì sử dụng layout\_span (số ô cần nhập).
- Khi muốn đồng đều kích thước các View trên TableLayout thì sử dụng:
  - --> stretchColumns = "\*"



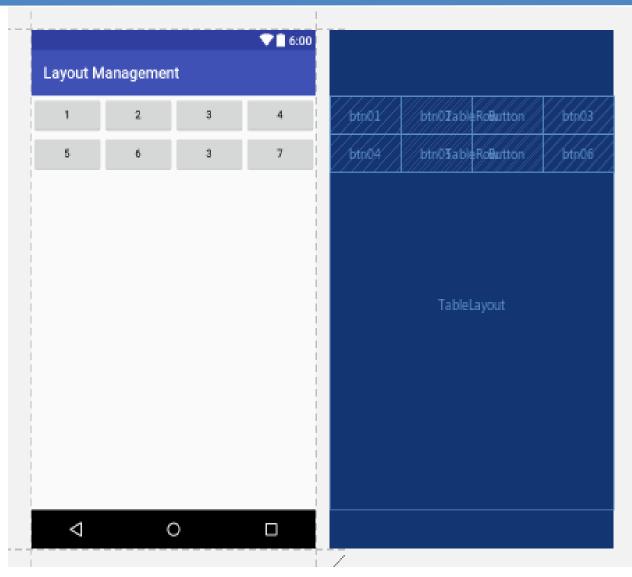
## Điểm cần biết về Table Layout?

```
<TableLayout
   <TableRow>
       <TextView
            android:text="URL:"/>
              <EditText
                                           Table Row
              android:id="@+id/entry"
              android:layout_span="3" />
                                                      Table Layout
   </TableRow>
   <TableRow>
                        Table Row
   </TableRow>
</TableLayout>
```

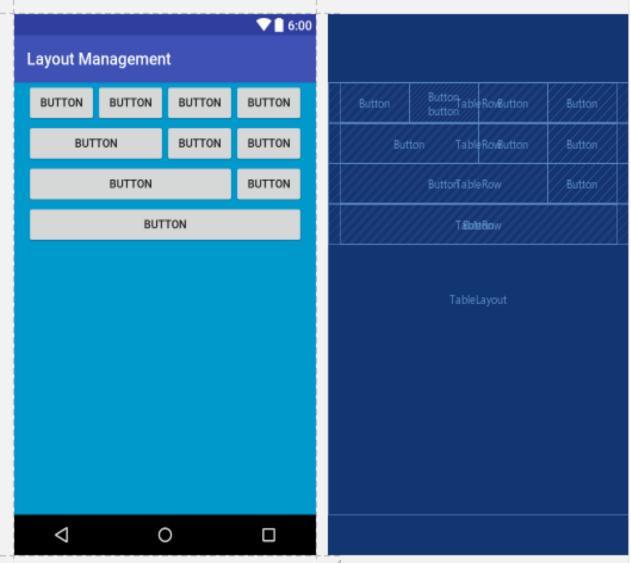














#### GRID LAYOUT

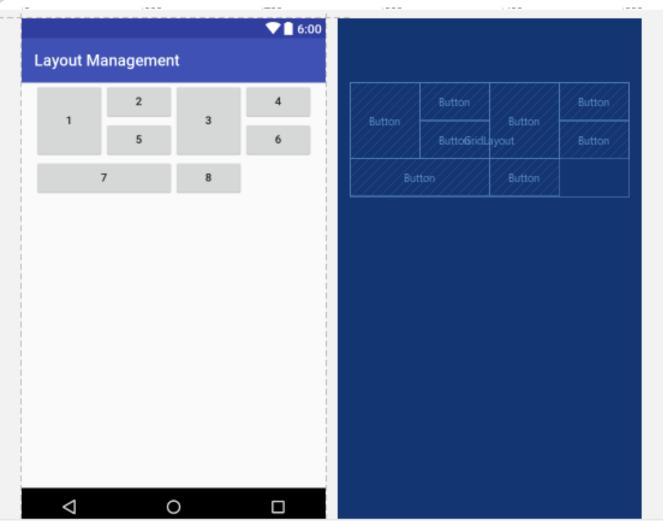


## Điểm cần biết về Grid Layout?

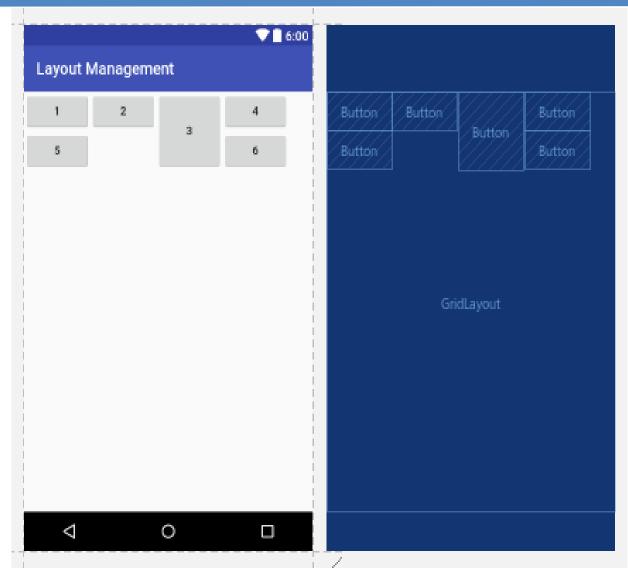
- GridLayout sắp xếp các View theo Hàng | Cột.
- Dễ dàng khởi tạo được số Cột | Hàng :
  - --> columnCount : Khởi tạo số Cột cho Grid Layout.
  - --> rowCount : Khởi tạo số Hàng cho Grid Layout.
- Khi muốn nhập Hàng | Cột làm một ô thì sử dụng:
  - --> layout\_rowSpan: Số Hàng cần nhập.
  - --> layout\_columnSpan: Số Cột cần nhập.
- Khi muốn đổ đầy phần ô đang chứa nó thì sử dụng:
  - --> layout\_gravity = "fill".

(GridLayout cho phép Nhập Hàng còn TableLayout thì không)







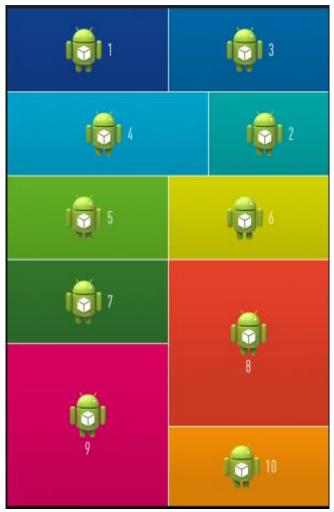


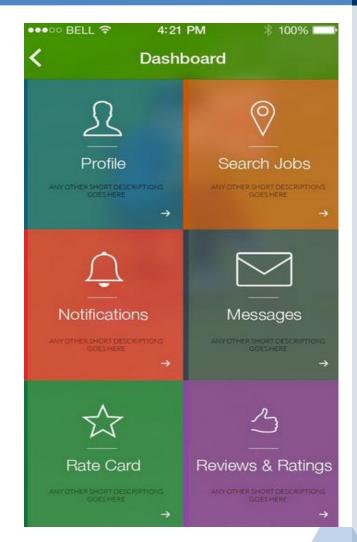






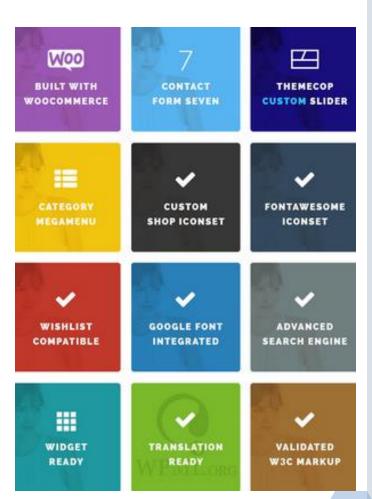






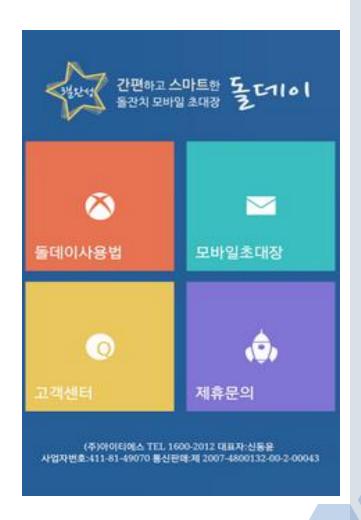
















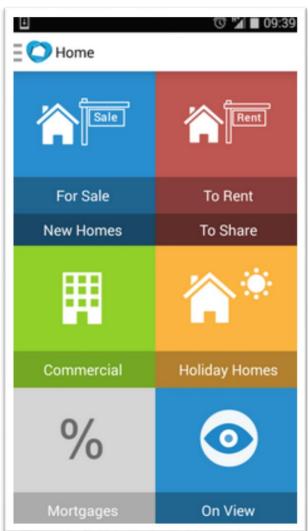
















#### Kiến thức bổ trợ khi làm Layout?

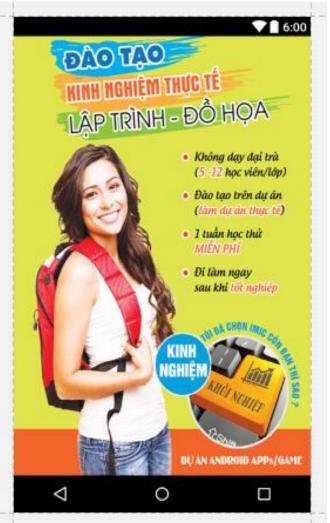
#### LAYOUT EXCERCISE

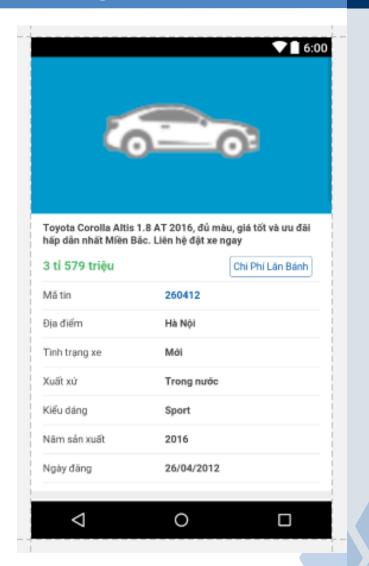




#### LAYOUT EXCERCISE











Toyota - Tin bán

Toyota, 19.528 tin rao

Toàn quốc



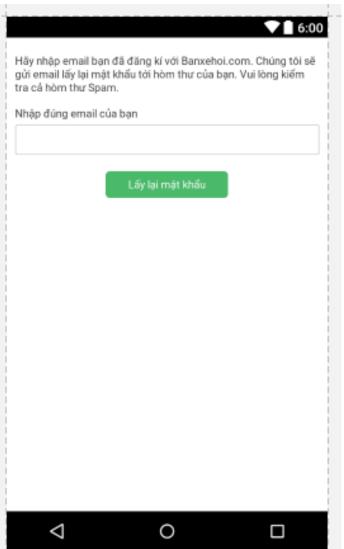
🗯 Toyota Innova 2016 giao ngay giá hấp dẫn khai xuân gọi Toyota Hùng

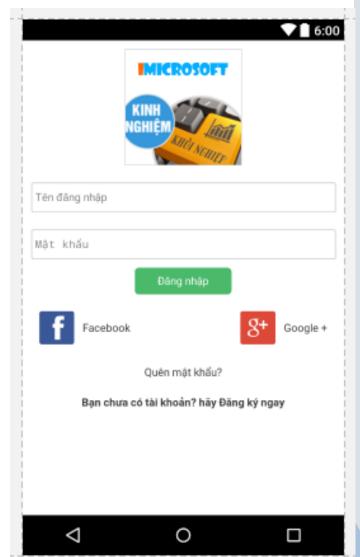
☆ Trong nước ♥ Tp.HCM



Toyota An Sương bán Land Prado, đủ màu, giao ngay, giá tốt

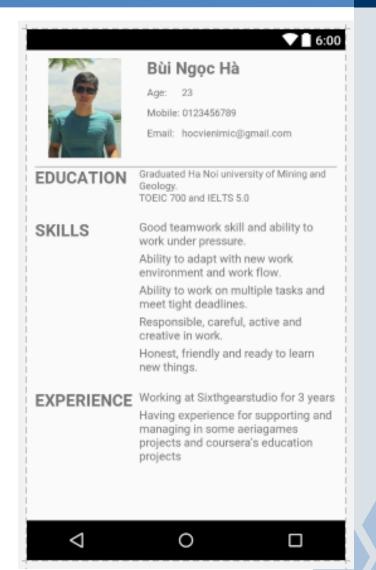




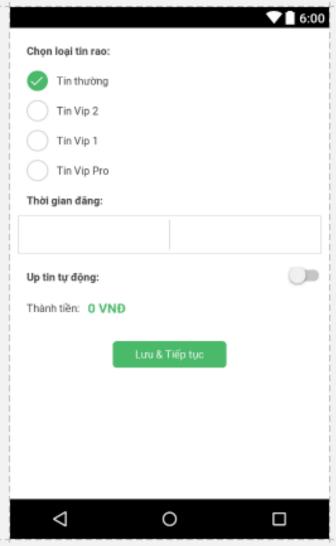






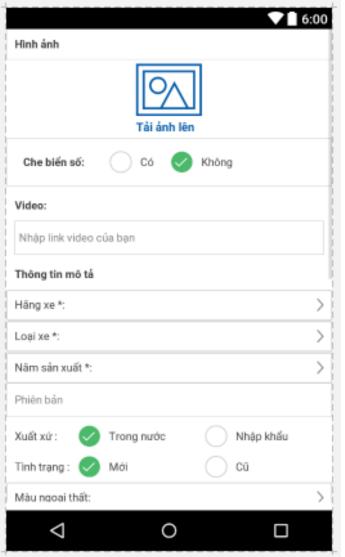


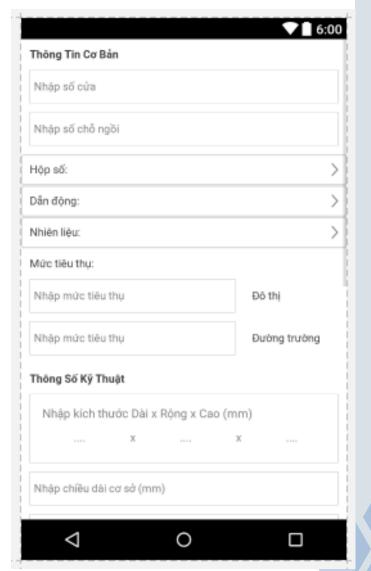




Tháng tin liên loc		6:0
Thông tin liên lạc		
Họ tên *:		
Địa chỉ:		
Tính/ Thành phố *:		
Item 1		
Số điện thoại: *		
Email:		
Nhận email phản hồi		
Xem trước	Lưu & Đãng tin	















← Tin bán xe :	
Thông Số Kỹ Thuật	
Dài x Rộng x Cao (mm)	4580x1770x1750
Trọng lượng không tải (kg)	1550
Động cơ	XĂNG VVT-i
Dung tích động cơ	2000
Dung tích nhiên liệu	55
Phanh	Trước đĩa, sau tang trống
Bộ giảm xóc	Hệ thống treo trước độc lập, sau phụ thuộc
Lốp xe	205/65R15
Vành mâm xe	đúc 15 inches
Xe Cùng Loại	Xe Cùng Khoáng Giá
Thông Tin Người Bán TOYOTA HÙNG VƯƠNG	
0933606963	@ <b>=</b> 5

← Tin bán xe :	
Trọng lượng không tải (kg)	1550
Động cơ	XĂNG VVT-i
Dung tích động cơ	2000
Dung tích nhiên liệu	55
Phanh	Trước đĩa, sau tang trống
Bộ giảm xóc	Hệ thống treo trước độc lập, sau phụ thuộc
Lőр хе	205/65R15
Vành mâm xe	đúc 15 inches
Xe Củng Loại	Xe Cùng Khoảng Giá
Thông Tin Người Bán TOYOTA HÙNG VƯƠNG	
TOYOTA HUNG VUONG	
0933606963	



# Khóa Kinh Nghiệm Android

